TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 524/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 455/2020/HNST ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984;

2. Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 92A29, khu nhà A, Tổ B, Khu phố C, phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 (mười) năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhiều lần tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả do không có tiếng nói chung, sống ly thân từ tháng 6 năm 2020, cả hai xác định tình cảm đã hết, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoàng Gia K1, sinh ngày 10/11/2007 (nam) và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 26/02/2016 (nữ); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, ông Nguyễn Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Gia K1, không có bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K có quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 159, Quyển số 01/2006 ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng Kcó 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoàng Gia K1 (nam), sinh ngày 10/11/2007 và Nguyễn Ngọc Gia H (nữ), sinh ngày 26/02/2016; sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, ông Nguyễn Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Gia K1, không có bên nào phải cấp

dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K có quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hoàng K cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0032869 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7
- UBND phường E, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Duyên)[10].

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ